

BÌNH NGUYÊN LỘC

Nhật Giờ



H N U NHÀ
XUẤT
BẢN
HỘI NHÀ VĂN

NHỚT GIÓ

Bình Nguyên Lộc

THỜI THỂ
Sài Gòn - 1950

nhốt gió

bình nguyên lộc

Bìa: *NXB Hội Nhà Văn*

Trình bày: *Muôn Phương*

Nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

nhốt gió

BÌNH NGUYÊN LỘC

MỤC LỤC

1. Cái bách-xê	9
2. Trụ thứ mười	25
3. Bàn tay năm ngón	44
4. Nhốt gió	59
5. Không trốn nữa	75

1. CÁI BÁCH-XÊ¹

Anh Công về Sài Gòn vào có lúc mà số nhơn khẩu ở thủ đô miền Nam nước Việt được công bố là một triệu rưỡi.

Sau những năm mướn ghé bố ngủ ở các đường hẻm, anh được một người bạn điềm chỉ sang một căn phố lá ở xóm X.

Đừng tưởng xóm X ở ngoại ô nào đó đâu. Nó ở ngay trung tâm thành phố, núp sau lưng những dãy phố gạch sang trọng

¹ Laisser passer: giấy thông hành thời Pháp thuộc.

dựa đại lộ. Nơi đó là một đám đất trống, nguyên trước kia là một chỗ trũng, mùa mưa như mùa nắng quanh năm ú nước, một thứ nước xanh như nước lá bồ ngót. Nơi đó tha hồ cho thủy thảo, cho bèo mọc, cho cá bả trầu sanh sản. Nơi đó là chỗ nương náu cuối cùng của nhái bầu, của ếch ương trong thành phố.

Mấy năm trước cuộc khởi nghĩa, chủ đất xin phép địa phương cho đổ rác lên cho đầy, rồi phủ lên đó một lớp đất. Thế là ông chủ có một đám đất cất nhà giữa châu thành. Ông chỉ phiền địa phương không xẻ đường qua đó, thành ra miếng đất của ông vô dụng.

May thay cho ông chủ, lại xảy ra cuộc loạn ly. Bao nhiêu người dồn về mà không có chỗ ăn nằm. Thôi thì cho chúng nó cất nhà lá. Cho dễ đất, ông nói.

Nhà có ba căn, thấp cỡ cóc nhảy lên

mái nhà được và không cần học võ theo lối kiếm hiệp, cỡ có biến thì nhảy lên nóc nhà trốn dễ như chơi.

Cái nhà cất xa nhà khác chừng năm tấc thôi. Nhưng Công cũng mừng được ở căn bìa, bề gì cũng có cái khoảng không đó, đỡ bớt sự khó chịu bị kẹp giữa hai căn. Nhà lại ở ngoài bìa hàng trăm nhà lá lúp xúp, lúp xúp khác, cái nào cũng lùn xùn như đám dân bị bố ngồi bên đường.

Ngày đầu, Công giậm chơn lên mặt đất, nghe nó xèm xẹp như là đất mặt võng. Mỗi lần xe điện chạy ngang qua lối đó, ngoài xa kia, thì ly, tách trên bàn anh rung len ken, y như là nhà có ma nó dờn chén, dờn tách để phá chủ nhà.

Có khi đang đêm trời mưa âm ỉ, anh nghe chõng tre anh đang nằm lắc lay, giao động, toàn thể đám đất rung chuyển như cơn địa chấn sắp đến. Đó là rác mục đang

biến thành đất, gặp mưa nó dễ xuống, lớp đất trên cũng xụp theo.

Những đêm khuya trăng lặng, Công nghe rõ ràng có tiếng động ở dưới đất, hình như không sâu cho lắm. Chuột hang chăng?

Dầu sao, anh cũng thấy sương hơn là ở ngoại ô. Ở ngoại còn khổ vì nhiều việc khác nữa. Ở đây thì hoàn toàn an thân, nếu không có vợ chồng cái anh láng giềng ở căn giữa.

Trời sao lại xui anh Công có một anh láng giềng khó chịu như vậy.

Anh ta không biết làm gì ở đâu, mà cũng đi đúng giờ về đúng khắc như người làm ở sở. Nhưng đó là người không bao giờ nghỉ ngơi, trưa như tối. Hết giỡn với bạn ở đâu kéo về, lại cãi lộn với vợ. Rồi hết hai cái đó, lại quay hát máy. Có khi cùng giỡn,

cùng cái lộn, cùng hát máy một lượt.

A, cái sự hát máy này mới thật là một hành hạ lớn nhứt trong đời Công. Hễ cứ đúng giờ nghỉ ngơi, từ đúng Ngọ đến ba giờ trưa, từ bảy giờ chiều đến nửa đêm là nó ong óng lên như con mẹ điên, thế là thần trí Công bấn loạn, không mong nghĩ gì được.

Có nhiều đêm, Công mới chợp mắt được đâu vài giờ thì bỗng giật mình thức dậy để phải hứng đầy tai những câu hát chường chết được người.

Anh nghe con vợ nói:

– Thôi mà, để cho xóm giềng người ta ngủ.

Anh chông nạt giọng:

– Thôi gì, hát giờ này êm tai, ngủ mới sướng chớ! Vọng cổ thì phải rĩ rả về khuya mới mùi chớ.

Thế là vọng cổ éo éo tới sáng.

Cái thứ vách lá thì như là không có vách gì hết. Nếu ra ngoài đường mà nằm được, thì Công cũng sẵn lòng đi trốn cái nạn hát máy ấy.

Mỗi lần anh nghe nó khởi sự lên dây thiếu rồn rột thì ruột gan anh cũng lên theo. Mà lạ, sao nó hát mãi như thế mà không đứt dây thiếu lần nào. Công chỉ mong có bao nhiêu đó, để nghỉ lỗ tai vài bữa.

Trưa và tối, anh nằm dài, thở ra: “Thế này thì đến loạn óc mất!” Quả thật, bộ thần kinh anh bị kích động thái quá. Mỗi lần nghe nó mở máy hát là mỗi lần anh tức, rồi cứ nằm mà đợi giờ này qua giờ kia, toàn thể thần kinh anh bị căng thẳng trong chờ mong và trong khó chịu. Máy đóng lại cái sập, anh mới nghe nhẹ người, thần trí mới giãn ra, nhưng anh đã mệt nhoài khó thể dỗ giấc ngủ được.

Một hôm, Công yêu cầu anh láng giềng ấy bớt hát, nhứt là bớt lúc gần sáng, thì anh ta sùng sộ nói:

– Nội đây, không ai nói gì, có mình anh là kiếm chuyện thôi. Đời thuở nào mà hát máy gì lại nghe khó chịu. Anh muốn êm tịnh sao không ở xóm nhà giàu, xóm Tây ề!

Công sò ngay, nhưng người kia còn nói nữa, nói nhỏ riêng với vợ bên nhà, nhỏ mà đủ lớn cho Công nghe: “Thứ đồ thực dân! đồ trưởng giả, người ta hát cho mà nghe, sướng hòng chết mà còn làm bộ hoài. Để tao hát sáng đêm tối ngày coi ai làm gì tao».

Chết chưa! Bây giờ anh đã hóa thành thực dân mũi xẹp rồi đó. Và trưởng giả nữa. Đây là thứ trưởng giả học làm nhà nghèo, đi ở nhà lá đây, và được hân hạnh người ta hát cho nghe!

Nhưng những lời nói xấu ấy không làm anh khổ bằng câu hăm dọa, hát tối ngày sáng đêm. May thay, đó chỉ là câu hăm dọa, vì va cũng phải ngủ chớ thức sáng đêm sao được. Và tối ngày va mắc đi làm. Chỉ có bữa trưa là va hát trọn từ đầu chí cuối.

Con vợ cũng từng đảng. Nó lên dây hoài sao không biết mỗi tay. Mỗi lần hát hết đĩa, nó quên, để kim chạy không, còn bị rầy nữa là khác.

Cái bọn này có lẽ là dân quê mới lên. Máy hát lại kêu là giàn hát máy. Và nó mê “giàn hát máy” như trọn đời nó mới thấy lần đầu.

Quả thật Công rất ghét vợ chồng anh láng giềng. Nhiều khi anh mong cho anh chồng thua cờ bạc, bán hay cầm máy hát đi. Anh lại mong cho vợ chồng nó đánh lộn, đập bể hết đĩa hát. Đánh lộn thì chúng nó có đánh. Cũng có đập bể đĩa nữa, nhưng

mà đĩa ăn cơm. Còn đĩa hát thì hai vợ chồng đồng lòng bảo vệ, y như là hai nước giao chiến với nhau, bằng lòng theo ước lệ quốc tế, kính trọng những nơi có dấu hiệu Hồng thập tự. Có nước tham chiến thua quá còn xâm phạm ước lệ đó chớ hai vợ chồng này thật là đứng đắn, thành tâm, thật ý.

Có khách trò chuyện với nó, nó cũng hát, không biết để ai nghe. Mạnh người, người nói, mạnh máy, máy la ào ào. Người ta rán nói lớn hơn máy để cho nhau nghe. Công khiếp sợ, bịt tai ôm đầu lại.

Đó là một hạng người chịu sự im lặng không được. Họ thấy rỗng không trong sự yên tĩnh, không biết nghĩ gì hết, nên phải cho máy nó làm ồn để lấp chỗ trống rỗng ấy đi. Không phải họ nhe hát hoài đâu, Công chắc chắn như vậy. Bằng cứ là có nhiều khi vừa khởi sự cãi lộn, họ vừa lên dây máy hát. Như vậy có phải để nghe đâu.

Thét rồi không biết làm sao để thoát nạn, Công định lợi dụng tình thế ấy cho đỡ khổ. Anh nghe hát, cố thưởng thức điệu đàn, câu ca. Nhưng ác một nỗi là nó chỉ hát vọng cổ. Mà vọng cổ là điệu đàn anh ghét nhứt. Không phải vì vọng cổ ủy mị. Không, nó không đủ ủy mị để anh sợ mà tránh. Nó ngô nghê, lỗ bịch, không nghệ thuật gì hết.

Trời! bộ họ sống để mà nghe ca vọng cổ sao chứ! Hết rên tới khóc. Vọng cổ từ trưa tới khuya, từ khuya tới sáng.

Kể từ những ngày ấy, Công kết luận hai điều: Bình dân không biết lịch sự, bình dân chưa hiểu nghệ thuật. Anh còn hoài nghi về lời kết luận thứ nhứt. Anh tin như đinh đóng lời kết luận sau.

Công sợ nhứt bài “Đêm đông”. Không phải điệu Đêm đông tuyệt tác của Nguyễn Văn Thương đâu nhé! Đó cũng là điệu vọng cổ mà lời là Đêm đông. Nó khởi sự

như thế này: «Đêm đông cô tịch dưới ánh trăng mờ, cảnh vật đìu hiu của tiết trời thu u ám...»

Trời ơi, văn chương kỳ lạ, đêm đông mà lại có tiết trời thu!

Nhưng hình như mỗi lần đĩa ấy bắt đầu rên khóc thì Công nghe ở bên chắt lưỡi khen: Hay! Hay lắm!

* * *

Một đêm, sau mấy giờ lỡ tai và bộ gân bị hành hạ, Công vừa thiếp ngủ thì bị tiếng la bài hãi làm anh giật mình choàng dậy. Anh lắng tai nghe rõ thì hiểu hết mọi việc: bà hỏa viếng xóm này. Biết rằng có ngày thế nào nạn này cũng xảy đến, Công không hốt hoảng. Anh vội xách va-li quần áo, tất cả gia tài của anh, chạy ra ngoài.

Lửa cháy cách căn anh lối mười căn phố. Đờn bà con nít la khóc inh ỏi, trong khi đờn ông hè hụi lo dọn đồ ra. Nhưng không một ai lo chữa lửa hết, không hiểu vì họ không biết tháo vát, phó mặc cho sở chữa lửa công việc ấy, hay là vì họ thấy chữa cũng vô ích. Nhà khít nhau như là chiến thuyền Tào Tháo trên sông Xích Bích, lại làm toàn bằng đồ dẫn hỏa, ai tài nào mà chữa cho được.

Lửa cháy lẩn qua hai bên, lẩn vô trong sâu. Người ta, từ trong đó chạy ra như kiến. Con nít khóc, đờn bà la, tre, nửa nổ rắc rắc. Mái nhà cứ nối tiếp nhau mà chảy như sáp. Nhiều căn nhà hình như là có chứa dầu xăng trong chai. Khi lửa bò qua đó thì nghe tiếng nổ, rồi ngọn lửa bùng lên một vài giây.

Gió nghe lửa rủ, kéo tới. Lửa gặp gió mừng rỡ, càng hung hăng thêm.

Công vừa muốn bỏ va-li đi khiêng đồ phụ với họ, thì thấy lửa cháy đã gần tới căn anh. Anh đứng nhìn. Thì lửa cháy căn anh cũng như cháy căn khác, có gì đâu lạ. Nhưng anh vẫn muốn xem. Xem coi khi chính căn nhà mình cháy, cảm tưởng mình ra làm sao.

Anh. nghe sau lưng có tiếng đờn bà hỏi:

– Anh đem ra được cái gì? Tôi ôm quần áo ra hết.

Đó là tiếng chị hát máy. Công sực nhớ lại vụ hát máy, cười thâm: “À, thế thì từ đây mình thoát. Trọn đời nhứt định không dám ở gần người có máy hát nữa.”

Công nghe vui vui vì anh thấy như là đã trả thù được thằng cha đáng ghét. Và không hiểu sao anh cứ tưởng là cái máy thế nào cũng phải cháy, còn cái nhà thì còn, và

từ đây anh khỏi bị nghe hát nữa. Rồi anh nghe anh chồng trả lời:

– Tao đem được hết mớ đĩa vọng cổ ra.

– Khôn dữ hôn, cái máy mắc tiền không lo, để ôm đĩa!

– À phải, thôi để tao chạy vô lấy, kìa lửa cháy tới kia!

Công rầu lắm, cứ trách sao chị vợ lại khôn quá như vậy. Để cái máy quý ấy cháy cho rồi, có phải đỡ khổ xóm giềng không.

Bỗng có người la:

– Ủy trời ôi, cái «bách-xê» của tôi, để trong hộc tủ. Thôi, chết tôi rồi!

Đó là tiếng của anh ở căn thứ ba, khít vách anh máy hát như tôi. Anh làm cu-li ở đâu đó, hôm rày bị thương nơi chơn, đi không được. Không hiểu làm thế nào mà anh lết ra được nơi đây.

Thằng cha hát máy vừa chạy vừa day lại hỏi:

- Học tử nào?
- Học tử ở cái bàn nước đó!

Công thấy thằng cha hát máy không chạy vô căn phố anh ta, mà lại vô căn anh bỏ quên “bách-xê”.

Anh ta ra liền. Nhưng lửa đã cháy tới nửa căn nhà anh. Đôm đốm đỏ bầm bay tủa ra, tre, nứa nổ lộp bộp. Anh ta do dự, rồi bỏ đi chầm chậm trở lại chỗ Công đứng.

- Nè cái “bách-xê” của anh. Bậy quá, tôi lo giùm anh nên lấy “giàn hát máy” không kịp!

Công nghe vợ nó thở dài:

- Buồn quá anh há! Từ đây làm sao nghe hát được nữa. Sắm sao cho nổi cái máy khác!

Công cũng buồn chết đi. Và anh hết thấy ghét vợ chồng thằng cha đó nữa.

2. TRỮ THỨ MƯỜI

Ông Xếp vừa móc máy nói lại xong liền ra lệnh cho xe bị bùng chở một người khán hộ² và hai người «cu-li» lại kho bạc.

Anh Sáu phập phồng bước lên xe. Được thâm nạp vào sở Vệ sinh địa phương hai ngày rồi, anh chưa làm gì hết, và không được biết phận sự anh có những gì.

Anh ngây ngô hỏi anh Tư Phèn:

² người phục vụ bệnh nhân ở các bệnh viện. Nay gọi là hộ lý.

– Mình đi đâu hớ?

– Thì thầy Ba nói ông Xếp biểu xuống Kho bạc.

Anh Sáu nhìn thầy Ba khán hộ, nhìn anh Tư Phèn, bụng bản khoản không hiểu rõ Kho bạc là sở nào và xuống đó làm gì.

Xe queo xuống đường Kinh Lấp³, chạy một phút thì tới cửa một tòa nhà đồ sộ.

Anh Sáu đoán đó là Kho Bạc. Thầy khán hộ chạy vào nhà đó một lát rồi chạy ra biểu xe lui lại đường Vannier⁴:

– Trong Kho bạc nói nó nằm phía trong hàng bông búp ở Vannier.

Xe từ từ queo thụt dít qua bên mặt rồi ngừng lại sát lề văng.

3 đường Nguyễn Huệ.

4 đường Ngô Đức Kế.

Đó là một con đường kỳ dị, một bên thì buôn bán ồn ào, một bên thì vắng teo như ở ngoại ô.

Một hàng bông búp cao và xanh um, điểm những hoa đỏ tươi ôm sát một hàng rào sắt thấp, phân biệt miếng đất Kho bạc với cái vỉa hè vắng lót gạch xi măng ấy.

Thầy khán hộ nhảy xuống xe. Anh Sáu bắt chước Tư Phèn nhảy theo xuống.

Nền Kho bạc cao lắm. Anh Sáu thấy vài thầy ký đứng dựa cửa sổ nhìn ra, tưởng họ đứng trên lầu.

Họ chỉ xuống đất, ngay dưới cửa sổ:

– Đây, va nằm đây.

Cả ba đều nhìn theo ngón tay của mấy thầy đứng trên kia.

Qua những gốc cây bông búp cần cỗi, họ thấy một người đờn ông nằm yên như

ngủ, trên hè hẹp, giữa hàng rào và vách Kho bạc.

Bước sấn tới nhìn kỹ, thì đó là một ông già, héo lép như con khô hố. Người này không có vẻ gì chết cả. Có lẽ ông ta cứ khô lần đến phút cuối cùng. Ông có vẻ bình tĩnh đến anh Sáu tưởng thoáng thấy ngực ông còn phồng lên, xẹp xuống.

– Đi vô khiêng!

Lời thầy khán hộ như tát nước lạnh vào lưng anh Sáu. À, ra công việc của anh là khiêng thầy ma.

Hồi ở nhà quê anh cũng thường giúp đỡ chòm xóm trong việc tẩn liệm. Nhưng thầy ma chết đường, chết chợ sao thấy ghê hơn, và nghĩ mình từ đây cứ khiêng thầy ma như vậy hoài, anh Sáu nghe ớn nơi xương sống. Sau vài giây do dự, anh vạch rào chun vô với anh Tư Phèn.

Thây ma nhẹ hều mà lòng anh Sáu nặng những ý nghĩ lạ. Anh thấy rằng ở đời, mình làm cái gì là do sự tình cờ. Như mấy bữa trước đây anh còn lấy làm lạ sao có người đồng nghiệp của anh lại lựa chi cái Sở Thùng mà làm. Bây giờ anh chợt thấy rằng không chắc gì mấy người ấy họ lựa như vậy. Như anh đây, nào có biết mô tê gì đâu lúc xin vào làm!

Nhưng còn một điều nầy lạ lắm mà anh hiểu không ra, là tại sao những người như anh cứ bị tình cờ đưa vào những chỗ như vậy. Không xe rác, thì cũng sở Thùng, không sở Thùng thì khiêng thây ma như anh đây.

* * *

Từ đó về sau, anh Sáu không phải chỉ khiêng thây ma như anh tưởng. Thây ma

thỉnh thoảng mới có, thường thì anh đi tưới dầu hôi dưới lỗ cống, đi bắt chuột v.v... cùng với một đội phu địa phương.

Có một năm trời nóng lắm, thầy ma gần như ngày nào cũng có, bắt anh Sáu suy nghĩ nhiều hơn. Anh tưởng tượng đến một ngày kia, anh hết làm việc được nữa, con cháu lại không, thì anh cũng chết đường như vậy.

Nhưng khiêng thầy ma thét rồi anh ngấy lên, không còn nghĩ gì nữa, y như là khiêng khúc cây, cái thùng. Anh lại còn đùa được khi làm công việc ấy.

Thầy ma thì bất cứ ở góc đường, xó hẻm nào cũng có thể có, nhưng hình như năm nào ở cái hàng rào bông bụp Kho Bạc cũng có một người, mà chắc chắn là người già.

Mỗi năm, khiêng một lão ở đó, anh Sáu đếm: «Đây là trữ thứ năm». Rồi năm sau: «Đây là trữ thứ sáu».

Anh tìm mãi mới hiểu rằng người già, giành chỗ tốt ở các mái hiên, góc ngõ hẻm không được, phải đành chọn cái hè gió đó. Vả lại chỗ đó kín đáo, già cả bệnh hoạn, ban ngày có thể nằm được. Lính đâu có để ý mà đuổi đi.

* * *

Năm đó anh Sáu khiêng cái thầy ma thứ chín, chỗ hàng rào bông bụp, thì dùng một cái, cuộc khởi nghĩa nổi lên.

Tản cư, bị thương què chơn và hồi cư, đó là ba đoạn phim chớp mau quá, anh chán mà cứ phải xem. Là cái cảnh anh Sáu một giò đi xin ở Sài Gòn.

Như một con vật theo bản năng, về sào huyết cũ, anh mò lại hàng rào bông búp và sung sướng thấy nơi đó chưa ai giành.

Anh Sáu định cư nơi đó, mỉm cười nói trong bụng rằng mình sẽ là «trụ thứ mười» đây. Anh tự hỏi không biết Tư Phèn có trở vô làm hay không và nếu có, anh ta sẽ nghĩ thế nào khi thấy mình nằm chết nơi đó. Va sẽ thương chẳng? Va sẽ lo cho số phận va chẳng? Va sẽ đếm mình là trụ thứ mười chẳng?

Nhưng anh Sáu chưa già, và ngoài cái chơn cụt, sức khỏe anh vẫn như thường.

Như thế thì anh khó lòng làm trụ thứ mười lắm. Và sự thoát ly êm ái trên «băn-ca» của chiếc xe bịt bùng, khó lòng mong được.

«Con người ta sao khó chết thế, anh nghĩ. Như cái thằng cha ở bên hè đường

Phủ Kiệt (đường Hải Triều.), thật là cửa không nổi. Vậy mà nó vẫn sống nhăn, để mà khổ vì nó không có được một cái chơn cụt như anh đang gọi lòng thương của người qua đường.

Chết không được thì phải tổ chức mà sống vậy.

* * *

Anh Sáu bắt đầu lượm lá khô, quét đất nhét trong kẹt gạch xi măng và giậu của cái dưới cái sàn nhà vòm bằng gỗ để lính canh gác ban đêm. Giang san anh tất cả có một cái mà xưa kia người ta gọi là mền, một bộ đồ bà ba chưa nát lắm và chén, đĩa để ăn cơm.

Làm công việc dọn nhà ngoài trời, anh Sáu nhớ lại cái thú có của riêng hồi còn

nhỏ, thỡ anh còn chơi cất nhà ngoài ranh, ở quê.

Anh xem cái bờ hè hẹp ấy là nhà riêng anh, mặc dầu những chiều mưa dầm, co ro dưới bệ cửa sổ Kho Bạc, qua hàng cây bông búp, anh thường nhìn cảnh đèn sáng múa men trên các thú lỵ màu, các thú nữ trang trong tủ kiếng phía bên kia đường.

Phía bên kia đường là sáng, là ấm, là no, tất cả thú ấy cứ mỗi ngày quay cuồng đi qua, không biết có một bên này đang rình mình, một bên này đói rách, cho dầu bên này là một Kho Bạc.

* * *

Trưa hôm đó, một người đờn bà, con tay ẵm, tay dắt, bước qua hàng rào sắt một cách tự nhiên, như người ta đi chợ về, xâm lũng nhà anh Sáu mà không có lấy một lời.

Chị ta xách thằng nhỏ biết đi lên khỏi hàng rào rồi liệng nó xuống cùng với gói đồ. Thằng bé chắc đã quen bị liệng rồi nên không khóc một tiếng và nó đi hái bông liền, y như là ở một nơi quen thuộc lắm.

Mặc dầu bất bình, anh Sáu cũng nghe vui vui, vì lâu lắm rồi, anh chưa được nói chuyện với ai.

– Thím đi đâu đó vậy?

Không ngó anh Sáu, chị đờn bà ngồi xê xuống, vén áo cho con bú:

– Không đi đâu hết. Chị ta vừa đáp vừa đẩy gói đồ bọc bằng chăn tằm vào sát vách tường.

– Chớ chị lợi đây có chuyện gì?

– Anh nầy hỏi lạ. Thì tôi lại đây ở, như anh vậy chớ gì.

– Ở đây?

– Chớ ở đâu?

Anh Sáu muốn nói điều gì nhưng không dám nói. Anh nhìn lại người đàn bà. Chị này vuốt mớ tóc con trên trán với một bàn tay không xấu như tay của những người đờn bà anh quen biết hồi trước. Có phần không kém những bàn tay đã bỏ tiền vào nón anh.

– Thím ở chung một nhà với tôi cho vui. Anh Sáu rất bằng lòng đã tìm ra được cách nói khéo cho chị kia biết đây là nhà của anh.

Chị đờn bà bấy giờ day lại nhìn anh Sáu rồi cười ngất:

– Anh nói nhà đây là nhà riêng của anh. Anh ở đâu lại đây? Tôi nói cho anh biết, trước kia tôi ở đây ba năm.

Anh Sáu không dám cãi lại. Nhưng anh nghe là người đàn bà này nói bậy và bướng lắm.

- Thím làm gì?
- Trước kia cha sắp nhỏ vá xe máy ở đầu đường này. Giờ va chết rồi.
- Ai nuôi thím?
- Tôi nuôi tôi.
- Máy tháng nay thím ở đâu?
- Ở đằng kia.

Anh Sáu thở ra một giọng nhẫn nại. Anh không hỏi gì thêm cái người kỳ cục này.

Sự ở chung chạ làm anh Sáu khó chịu vô cùng. Không phải vì nhà chật. Cũng không phải người đàn bà làm quyền. Mà vì hai đứa nhỏ nó khóc, la và xả rác. Cái đó

là tối kỵ. Anh cu-ly trong Kho Bạc đã căn dặn là phải im và sạch, không khéo bị đuổi ngay.

Chị đồn bà lại hay có khách. Không biết đồn bà ở đâu mà tới ngày một, nói chuyện bô bô lên.

Có một lần họ bắt chí nổi cho nhau, bắt rồi đưa lên miệng cắn. Một người Tây trong Kho bạc nhìn thấy cảnh tượng ấy, rủ Tây khác đến cửa sổ dòm xuống rất đông làm anh Sáu phải một phen hết hồn.

Nhưng anh không hề dám phản kháng vì người đồn bà này ghê gớm lắm. Chị ta đọc nhật trình chạy danh sách, và chị ta đã có lần khinh anh làm nghề đi xin.

– Anh coi tôi đây, phận đồn bà, có hai con, mà còn làm được để nuôi thân, còn anh là đồn ông cho dẫu là một chơn lại ngựa tay hứng của bố thí.

Mà chị ta giỏi thật. Chị bán bài ca sao mà chạy dữ vậy. Ai muốn nghe bài ca gì, chị cũng ca được. Chị biết cả những bài ca chị không có bán. Thiên hạ bu nghe, rồi thế nào cũng có người mua.

Không, bản lĩnh anh Sáu kém chị ta nhiều. Anh không làm gì được chị ta hết.

Một hôm anh thỏ thẻ nói, y như một anh sợ vợ, xin tiền:

– Thím à, tôi lo quá. Mấy đứa nhỏ nó khóc la, tôi sợ bị đuổi quá. Hay là thím đi chỗ khác.

Chị Hai Len, đó là tên chị này, lại ngó anh mà cười ngất:

– Đến nước này mà anh còn giành chỗ nữa à. Đây có riêng gì của ai đâu. Anh sợ bị đuổi? Đuổi thì đi chỗ khác. Mà ai đuổi mình được chớ. Đuổi thì mình không đi.

– Không đi được sao?

– Sao lại không.

– Rồi có sao không?

– Thì họ khiêng mình đi chớ có gì đâu. Ở đây, hồi trước, lâu lâu họ có khiêng đi một người.

– Khiêng đi đâu?

– Khiêng vô nhà xác để khám nghiệm.

– À, khiêng người chết.

Anh Sáu cười xòa. «Cái này mình còn sống mà».

– Thì chết là bỏ đi rồi mà họ còn khiêng, thì mình sống nhăn, còn xài được sao họ lại không khiêng chớ. Với lại, anh đừng sợ cái mình chưa biết lắm. Thấy một cái hang tối tôi nói theo tích một tuồng hát thì mình hay sợ, không biết vô đó rồi có sao không.

Nhưng biết đâu mình sẽ gặp kho vàng nếu mình cứ vô bừa. Còn không thì bất quá là mình gặp dơi là cùng chớ có gì đâu. Ma à? Ma có dọa nạt thôi chớ có làm gì mình nổi đâu mà sợ.

Bướng, chị này thì bướng lắm. Nhưng sao anh Sáu nghe thích cái bướng ấy. Anh dạn ra, và thấy sự liều mạng ngô ngồ.

«À, chết mình còn không sợ lại sợ bị khiêng. Làm «trữ thứ mười» thầy ma, hay «trữ thứ nhứt» thằng người cũng đến thế thôi. Vậy nhứt định làm một «trữ» ở đây, không sợ gì nữa».

Từ bữa đó, anh Sáu thấy chị Hai Len dễ thương. Anh nghe vũng dạ về mọi việc và như là chị Hai Len giải quyết dễ dàng cả trăm, cả vạn thứ bằng cách nói đùa và nói bướng.

Anh thỏ thẻ lai lịch mình cho chị Hai nghe. Chị Hai không phục nhưng cảm động, nhứt là về ba đoạn phim chớp mau trên kia, thì chị Hai chú ý lắm.

Vuốt tóc con Cầm đang bú, anh Sáu ngật ngừng nói nựng:

– Nữa con tôi bảnh lắm, y như là má nó bây giờ.

– É, cái anh quỉ này! Anh muốn làm cha nó thì phải thể đi.

– Thế làm sao?

– Tôi nói sao anh nói lại vậy.

– Được, tôi chịu...

– Thế như vậy...

– Thế như vậy...

– Không đó là lời tôi dặn. Nói theo khúc sau thôi. Thế như vậy: « Tôi. thể không đi

xin nữa. Không mong làm «trụ thứ mười» chết nữa. Phải rán sao cho khỏi bị người ta đếm như đếm đầu cá».

– Tôi thể không đi...

Bên kia đường, người giàu sang thờ ơ đi qua.

3. BÀN TAY NĂM NGÓN

Thầy giáo dò tên trong sổ rồi lại liếc học trò như để bắt mạch chúng, coi đứa nào xanh mặt vì không thuộc bài. Không thấy đứa nào tỏ vẻ lo sợ, thầy nhắm mắt chấm đũa thì trúng tên trò Kinh.

– Kinh, lên bảng trả bài ám đọc⁵.

Trò Kinh vừa đứng dậy, vừa nói lên cử động của mình, bằng tiếng Pháp:

– Tôi đứng dậy, tôi ra khỏi bàn, tôi lên bảng và tôi đọc. Rồi tôi trả bài cũng bằng

⁵ récitation: bài học thuộc lòng.

tiếng Pháp: “Đây là bàn tay của tôi, nó có năm ngón⁶.”

– Sáu...

– Sáu...

6 Voici ma main, elle a cinq doigts. - Đây là bàn tay của tôi, nó có năm ngón

En voici deux, en voici trois. - Đây là hai ngón, đây là ba ngón, Celui-ci le petit bonhomme, - Anh chàng nhỏ bé này,

C'est le pouce qu'il se nomme. - Nó được gọi là ngón cái.

L'index qui montre le chemin. - Ngón trỏ để chỉ đường.

Est le second doigt de ma main. - Là ngón tay thứ hai của bàn tay tôi.

Entre l'index et l'annulaire, - Giữa ngón tay trỏ và ngón áp út,

Le majeur paraît un grand frère. - Ngón tay giữa như người anh lớn.

L'annulaire porte un anneau, - Ngón áp út đeo nhẫn,

Avec sa bague il fait le beau. - Với nhẫn của mình anh ấy trông rất ổn.

Le minuscule auriculaire - Ngón tay út nhỏ xíu

Est à côté de l'annulaire. - Nằm cạnh ngón đeo nhẫn.

Regardez mes cinq doigts travailler, - Hãy xem năm ngón tay của tôi hoạt động,

Chacun fait son petit métier. - Mọi ngón làm công việc nhỏ của riêng mình.

Ce sont de bons petits apôtres, - Họ là những tông đồ nhỏ tốt bụng,

Ils s'aiment bien, les uns les autres. - Họ rất yêu mến nhau.

– Sáu chớ...

Cả lớp cười rộ lên một cái rần. Kinh giựt mình, ngưng đọc. Thoạt tiên anh không hiểu gì hết. Nhưng chợt nhớ thì bàn tay mặt anh có sáu ngón, mặt, tai anh ửng đỏ. Anh vội giấu bàn tay mặt dưới cùi chỏ tay trái đương khoanh trước ngực.

Thầy giáo đập thước rầm rầm lên bàn và la:

– Cười cái gì. Trò nào còn cười bị phạt chép năm chục trương bài này. Trò Quang, ta không nên... làm sao?

Trò Quang đứng dậy. Sợ sệt đọc:

– Ta không nên nhạo báng người tàn tật.

– Tốt, giỏi, ngồi xuống!

* * *

Kinh lặn qua, trở lại mãi, không sao nhắm mắt được. Anh nhớ rõ từng chi tiết buổi học trên đây, mười sáu năm về trước và thương hại cậu bé tội nghiệp, thuở ấy đã chịu biết bao khổ nhục giữa đám trẻ tàn ác, cũng vì cái ngón thứ sáu này.

Anh giơ bàn tay lên xem. Cái ngón dư đó, mọc từ bên hông ngón cái, cong quắt vô như càng tôm, càng cua. Da nó non, mịn, hơi ửng hồng. Đầu ngón, một móng tay nhỏ xíu, nhọn hoắt, cong như ngói ống lợp chùa.

Thật là dị kỳ, không giống anh em nó chút nào, y như là ai mới nghịch gắn nó vào đó, và nó làm bằng những chất gì khác hơn là thịt và da.

Hèn chi trẻ nhỏ hồi đó và người lớn bây giờ không đùa sao được. Phải chi ai cũng

có sáu ngón, thì anh sẽ được coi như người thường, đàng này...

Ờ, Kinh nghĩ, tại sao người đời cứ muốn cái gì cũng giống nhau hết, khác một chút là họ không tha. Mình mặc một bộ đồ mốt xưa họ cũng cười, mình dạy con theo phương pháp riêng của mình, họ cũng công kích. Mình có một tư tưởng nào hơi bạo, hơi đi trước họ, họ không khỏi nhìn mình như nhìn một người điên.

Kinh bật cười, nghĩ đến một người kia bỗng dựng mọc đuôi dài. Chàng thấy trong trí đám người đi theo thằng cha có đuôi, mặc sức mà bàn tán mà chế giễu. Rồi chàng nhớ đến bọn đầu cơ, luôn luôn rình một dịp tốt để hốt tiền. Bọn này không khỏi thương thuyết với người có đuôi, nhốt va lại trong một cái lều bằng bố, giữa chợ đông, rồi thì lùng tùng xòa, lùng tùng xoèn mại vô, mại vô, người có đuôi, năm các vô cửa nè!

Kinh lại nhớ đến những bức tranh khôi hài ở một tờ báo ngoại quốc kia. Tranh vẽ một nhà thông thái chế ra một hỏa tiễn rồi bắn mình lên sao Mars (sao Hỏa.). Tới nơi thấy người sao Mars có ba chơn, mũi dài như vòi voi, không trái tai. Những người này bu quanh nhà thông thái và nói với nhau: «Các anh coi, thằng người dưới quả địa cầu mới dị tướng, xấu xí làm sao!»

Thì ra óc loài người rất hủ lậu. Cái người thượng cổ đã dựng lên một cái chòi để ở, không thích ở lỗ nữa, không biết đã bị đồng loại rầy rà, làm tình, làm tội đến bao nhiêu.

Kinh thở ra dài: Loài người cứ muốn giống nhau, lại muốn cái gì cũng giống loài người. Họ bày ra đấng Tạo Hóa, đấng Cứu Thế với hình ảnh giống hình ảnh họ, với tư tưởng và tình cảm gần gũi họ, hơi khoáng đạt, trong sạch hơn một chút, một

chút thôi. Còn cái anh chàng nào đã tạo ra Tiên đó, thì lại càng giản dị hơn nữa. Va cho Tiên là người phạm tu thành và vẫn còn giữ rất nhiều phạm tánh.

Phải chăng vì tánh đó, thâm hẹp lại, mà thuở nhỏ anh đọc truyện Tàu cứ tưởng tượng Trương Phi, Tiết Nhơn Quý là người Việt Nam, rồi đến mười lăm mười sáu tuổi, khi biết rõ lại họ là người Tàu, anh tức mình sao những nhơn vật anh yêu lại không phải người đồng chủng.

Kinh sờ ngón tay dư. Nó mềm mụp như bằng bột. Tuy ngón tay đó cũng nghe được xúc giác, nhưng anh cảm thấy sự đụng chạm đó không giống khi anh sờ những ngón khác. Như là ngón thứ sáu đó không thuộc vào thân thể anh.

Kinh có tiếng người lập dị. Đó là lời xét đoán của người chung quanh anh. Thật ra những cái dị ấy, anh tự nhiên mà có, chớ

không cố ý lập ra, và không cần dư luận, anh không thèm sửa đổi cho giống người ta.

Nhưng cái dị của ngón tay này thật là để không được nữa.

Anh làm ở Bưu điện. Mấy năm nay anh ngồi phòng bút toán ở trong. Năm nay anh đổi ra «ghi-sê» (guichet: quầy giao dịch.).

Thật là phiền. Mỗi khi anh bán ra một con cò, là có cả chục con mắt ở ngoài dòm cái ngón tay chướng ấy. Chắc ngoài họ bảo nhau: «Ở sở Bưu điện có thầy sáu ngón». Khi họ sai thằng nhỏ đi mua cò, chắc họ dặn: «Mấy cứ lại chỗ thầy sáu ngón tay là đúng chỗ bán cò.»

Kinh khổ sở tưởng như nội Sài Gòn người ta cứ ăn no rồi bàn nhau về cái ngón dư của anh.

Ra đường, anh đoán ai cũng nhận ra anh, và luôn luôn anh nhét tay vào túi quần.

Phiền nhứt là phải thối tiền cho phụ nữ. Hễ thối tiền thì phải chưng bày cái bàn tay (khổ, lại là bàn tay mặt là bàn tay làm việc) có tật ấy ra lâu hơn khi bán cò. Những cái mỉm cười kín đáo của những cô gái đẹp trước cục thịt dư sao mà nó mỉa mai, hỗn láo đến thế?

Một hôm một bà đầm già thân mật hỏi: «Sao thầy không cắt nó đi?» Mà lại hỏi trước một công chúng phụ nữ đông đảo. Anh muốn hụp xuống phía sau ghi-sê mà trốn những nụ cười tàn ác kia.

À, cái mũ đầm mới vô lễ chưa. Mặc mớ gì đến mũ chớ?

Kinh thâm oán mũ đầm đó, nhưng từ ngày ấy anh mới sực nhớ ra là có thể loại cái khó chịu này ra khỏi thân thể anh.

« Ờ, ờ, tại sao thuở giờ mình không nghĩ đến. Có gì đâu, phụng một cái là mình được như người thường. Mình không đến đổi xấu trai. Nếu không có cục nợ ấy thì cũng là người dễ coi như ai. Ờ, mà có đau đớn lắm không nè?» Anh đi hỏi thăm một bác sĩ hen ngay giờ cẩn thận.

– Không, không đau đớn gì đâu, bác sĩ nói, như con kiến cắn é mà!

Kinh yên lòng. Nhưng đêm nay, cái đêm trước ngày « long trọng » ấy, anh nghe ngài ngại. Không biết nó sẽ đau đến bực nào. Không, mà mình sẽ bậm môi rán chịu, không rên la chi cho bác sĩ cười. Làm trai mà! Anh nghĩ cái ý làm trai một cách trịnh trọng như là một chiến sĩ sắp ra trận ngày mai.

Kinh cầm ngón tay lúc lắc, bụng bù nguì: « Mấy mươi năm rồi, mây ở với tao. Thôi mai nầy vĩnh biệt nhé! »

Kinh ngạc nhiên vì chợt nghe mình thành thật buồn vì sự chia ly này. Mình đã cảm đến thế à?

* * *

– Lại chích lần nữa à, thưa ông?

Bác sĩ cười hì hì đáp:

– Nhiều lần nữa chớ. Thứ thuốc tê này, chích đâu thì có hiệu quả đó, chỉ ở đó thôi. Thành ra tôi phải chích ít lắm là bốn phát chung quanh gốc ngón tay.

Bác sĩ rút kim ra, lụi phía bên kia, Kinh đau điếng.

– Phải dè đau như vậy, tôi không đòi thuốc tê. Để vậy cắt có lẽ ít đau hơn.

– Phải có thuốc tê vì còn đốt.

– Đốt?

Bác sĩ không trả lời, cắt sục một cái, ngón tay đã rớt xuống mâm.

Ông tiếp lấy cái sắt trắng nung đỏ mà thầy khán hộ vừa trao tới.

Kinh nghe lạnh cả mình. Nhưng không sao. Chỉ nóng vừa thôi khi cây sắt lửa ấy rà lên vết thương.

Trên đường về, Kinh nghe nhẹ người, tuy cái ngón dư ấy chỉ cân nặng độ hai chục gơ ram.

Chỉ nửa phút thôi là anh biến ra một người thường, sung sướng y như người khác. Bắt tay ai họ không còn nhìn xuống nữa. Thôi, từ đây tha hồ mà thối tiền nhé.

Kinh lấy làm lạ sao người đời thương hại sự thiếu, như là nhường nhịn người cụt tay chẳng hạn, mà không ưa sự dư. Có ông

Phán trong sở chỉ vì dư tiền nhiều mà bị anh em ghét. Còn cái thằng cha Quân, thua xiểng liểng, nợ tứ giãng lại được họ thành thật thương xót.

Được sống như người thường? Ý nghĩ đó cứ trở lại làm anh hớn hở như mới được của quý. Tâm trạng anh là tâm trạng của một người tù mới mãn hạn. Anh nhìn mọi người qua đường tự hào rằng ta đây cũng như ai.

* * *

Nhưng từ đó, Kinh thấy đời mình thật là nhỏ nhoi, tầm thường như những cái tầm thường khác.

Ở ghi sê không có lấy một cô gái đẹp nào tỏ vẻ thán phục bàn tay năm ngón của

anh hết. Anh cố ý xía tiền chậm chậm, và chỉ làm cho người ta bực mình. Cho đến cái cô má lún đồng tiền thường lui tới Bưu điện, cái cô mà nụ cười tinh quái hơn ai hết trước kia, bây giờ hình như cũng quên rằng có một thời anh đã mang một bàn tay khác phàm.

Mà nghĩ cũng phải. Bàn tay của anh chỉ là một bàn tay thường thôi, có gì đâu mà người ta phải chú ý đến? Và chủ nó chỉ là một anh thợ ký thường như muôn ngàn anh thợ ký thường khác.

Kinh thở dài: “Được yên thân lại không thú bằng bị quấy rầy!”

Anh cảm thấy đã hiểu tầm hạnh phúc. Hạnh phúc của anh là ở những khi ao ước được như người thường, ở những lúc tưởng tượng mình chỉ có năm ngón như ai. Anh triết lý: “Hạnh phúc ở chỗ muốn, chớ không phải ở chỗ được.”

Bỗng anh nhớ ra một điều, thành thật và thắm thía hơn ý tưởng trên: “Bây giờ mình mới biết sợ sự tầm thường!”

4. NHỐT GIÓ

Cả bàn ăn đều kinh ngạc. Tạo thả rơi đôi đũa xuống bàn như ngày xưa Lưu Huyền Đức nghe ‘Tào Tháo khen mình anh hùng. Vợ chàng ghen ngào vì miếng đồ ăn đang nuốt giữa một xúc động quá mạnh. Mẹ chàng bình tĩnh hơn, ngậm miếng cơm đang nhai, mỉm cười một cách nhẫn nại. Những nét nhăn trên mặt bà chỉ thấy hơi nhẵn thêm một chút. Đó là tất cả phản động của một bà cụ đã bao năm đau khổ vì bao đảo lộn của cái xã hội rất xa lạ đối với bà. Thằng Hòa, con Loan, con

Mỹ, tuy không hiểu gì cùng hoảng sợ, thôi không cãi nhau nữa. Chúng bỏ trở vào đĩa những món ăn vừa gấp lên, bộ lấm lét như có tội. Cả thầy đều nhìn trừng trừng thẳng Kiệt nó đang khó chịu, và, như giận lẫy, nó tỏ một vẻ khiêu khích còn đáng giận thêm.

Ruồi mặc sức mà bay vù vù, mà đậu lên các món ăn, trong sự im lặng nặng nề ấy. Hơi nước mặc sức mà đọng chung quanh mấy ly nước đá không ngón tay nào rờ tới ly để xóa những giọt nước trắng mờ đang đơm lổm chổm trên vách pha lê. Cùng với tim của người quanh bàn, thời ri như ngừng hẳn lại.

Đoạn chót của bữa cơm chiều hôm ấy không kéo dài dai như mọi ngày, và ngoài tiếng chén đĩa khua, không còn nghe lời nào khác.

Thằng Kiệt nghe mình có lỗi, buông đĩa trước hết. Vợ Tào nhìn theo đứa con

trai đầu lòng bước ra khỏi bàn ăn mà quên món tráng miệng nó thích, vẻ mặt nàng thương hại và như sợ sệt đứa con kỳ dị.

Bà cụ thỉnh thoảng thở dài.

Tạo thì gương mặt vắng lặng một cách tuyệt vọng, trong khi mấy đứa nhỏ hết len lén nhìn bà nội, đến nhìn ba, nhìn má.

Cây tăm ngậm nơi môi chàng điên cuồng chuyển động. Nó hơi đủ chiều, xoay đủ hướng, có khi nó nằm yên để người ta đoán thấy chàng đương căn răng dữ tợn.

Khi con nhỏ ở lấy tấm vải phủ bàn đi, chàng đứng dậy buông một câu khiến mẹ, vợ và con chàng đang uống nước ở bàn bên cạnh dừng tách nước nơi môi dưới:

– Thằng này hư, phải trị nó mới được. Bắt đầu mai này nó không có xe máy như tôi đã hứa mua!

Thằng Kiệt đã đi qua buồng bên kia. Thằng Hòa thất vọng trông thấy, vì hôm nay nó mong đợi cái xe máy đó mà tập cỡi, khỏi mượn xe tiệm. Thôi nó hết mong ké nữa rồi.

Vợ Tạo mặt lộ vẻ mừng và bớt lo lắng. Nàng chờ đợi một sự nổ bùng của nổi tức giận của chồng, chờ đợi hình phạt gì nàng chưa biết, và chính sự chưa biết ấy khiến nàng tiên đoán nó sẽ ghê gớm lắm. À ra chỉ có thế. Thằng Kiệt không được thưởng xe máy theo lời hứa. Nàng nghe nhẹ hẫng người.

Hộp từng hộp nước, nàng vừa lắng nghe mùi vị của trà, vừa suy nghĩ. Ai đòi một đứa bé mười bốn tuổi đầu, còn là học trò trường trung học mà đã có những ý muốn làm nàng khiếp đảm. Nàng đã có dịp nhận thấy chồng nàng có nhiều tư tưởng táo bạo hơn nàng, nhưng chỉ hơn

một tí thôi, nàng ráng theo kịp. Nói đúng ra nàng không ráng hiểu chồng nàng cho mấy, những tư tưởng chồng dẫu cao hơn lạ hơn, nàng cũng không bi ngạc nhiên lắm. Nàng có cảm giác như chồng là kẻ đi đường, trước nàng chỉ vài chục thước. Còn cái thằng con trai kỳ dị này thì y như một đứa bé leo thang, đứng trên nấc chót, cao vòi vọi, nàng thấy mà phát ngộp.

Nàng nhớ thằng Kiệt thuở còn nhỏ, chưa đi học, thích nghịch và cứng đầu cứng cổ lắm. Bà nội thường tát yêu nó và nói nựng: «Cái thằng giặc con này, nữa nó lớn, nó phá nhà!» Nàng chỉ mỉm cười, lòng tự ái được vuốt ve. Nhưng bây giờ đây, sự nguy hiểm rõ rệt hơn, gần hơn, nàng thấy lo sợ và sợ hãi đứa con mà nàng không hiểu.

Sau bữa cơm chiều hôm đó, gia đình không quây quần quanh bàn ăn dọn sạch để nói chuyện như mọi khi. Tào cũng khô-

ng ra trước căn phố hóng mát như thỉnh thoảng chàng hay làm. Phía trước náo nhiệt lắm, mà chàng thì cần tĩnh trí để suy nghĩ.

Chàng mở cửa sau ra ngoài. Nơi đó là một đám đất trống. Năm ngoái có mấy gia đình ở đâu tản cư về ngoại ô này, cất núp sau dãy phố chàng ở mấy cái nhà lá mà chàng không bao giờ đếm thử cho biết số. Chàng ngạc nhiên thấy chuối đã mọc cao quanh mấy nhà lá đó. Mấy tháng trước đây, xóm nhà đó trơ trọi, khô khan lắm, bây giờ nó có vẻ ấm cúng thân mật như ở nhà quê. Có bóng người đi trên đường mòn giữa mấy nhà, có khói lam ôm ấp mái đứng chưa kịp thâm đen, có tiếng chó sủa, có tiếng trẻ nô đùa sau bụi đình lảng. Gió chiều lay động những tàu chuối tơ, khiến Tào nghe vui vui trong lòng, tưởng như mình về quê, đang đứng trước một cảnh trong làng.

Tuy vậy, chàng cũng không quên sự

khó chịu nhen nhúm trong lòng chàng từ lúc nãy khi nhìn thấy sự thay đổi bất ngờ của cảnh vật. Mấy tháng nay chàng yên trí là xóm nhà lá đó xơ rơ lắm. Nay sự sầm uất đã bắt chợt sự yên trí của chàng một cách đột ngột quá. Thật tình chàng cũng sung sướng thấy họ được mát mẻ, vui vầy hơn. Nhưng chàng vẫn khó chịu vì sự yên trí bị quấy rầy. Chàng thở dài: «Thì ra cái gì cũng thay đổi hết!» Chính lòng chàng đã và đang thay đổi và chàng đau khổ về sự thay đổi bên trong ấy nó đã hành hạ chàng mười mấy năm nay.

Tạo là một kiến trúc sư nghèo. Mặc dầu vậy, trong những giờ rảnh chàng cũng vẽ cho chàng một kiểu nhà. Biết đâu ngày kia chàng sẽ có nhiều tiền.

Chàng làm công việc ấy với tất cả linh hồn và tấm lòng chàng. Chàng say sưa vuốt ve những hình ảnh của khung cảnh

tưởng tượng, của một mặt tiền sáng rỡ, nhẹ nhàng. Đó sẽ là giai tác của chàng. Chàng sẽ bắt vật liệu ca hát những điệu thơ thời vui tươi.

Chàng vui sống bao năm với những màu sắc những đường nét hiện lên trong trí chàng. Rồi chàng ghi những cái ấy lên giấy, kết hợp chúng nó lại thành một cái gì có thiết, tuy chỉ mới là hình vẽ.

Nhưng một kiểu nhà vừa vẽ xong thì chàng thấy hết thích ngay, tìm tòi một hình dáng khác, những màu sắc khác, thích hợp với lòng chàng lúc bấy giờ. Óc thẩm mỹ chàng biến chuyển vùn vụt, chàng nghe muốn chóng mặt. Tạo nghe nơi trí và lòng chàng bao thời đại nghệ thuật đi qua trên đó. Lòng chàng đau khổ vì không định cư một nơi nào hết mặc dầu chàng rất muốn yên thân với một hình thức, một màu sắc nào đó.

– Mẹ, sập hoài!

Tạo giựt mình, dòm xuống cỏ. Trên khoảng đất hẹp giữa xóm nhà lá và dãy phố chàng ở, một đứa bé chừng năm tuổi đương ngồi chơi gì trên cỏ. Đứa bé ở trần, đưa lưng đen thui lại phía chàng. Nó mặc một cái quần dài đen. Chàng bước sấn lại thì thấy nó đương lay hoay với những cành cây nhỏ và ngắn. Nó cặm trên cát bốn cành cây đầu trên có nặng, rồi gác ngang lên nặng những cành khác. Thì ra nó chơi cất nhà. Khi nó vừa phủ lên cái giàn đó một tấm lá chuối để làm nóc nhà thì gió ở đâu thổi đến. Nóc nhà của nó bay lên, bốn cây cột đều ngã. Thằng nhỏ gương mặt dễ thương này tức giận chưởi thề nữa, nhưng không nản chí, bắt đầu xây dựng lại. Gió lại thổi lên phá hoại công trình của nó. Lần này nó nắm chặt hai tay, bậm môi như muốn đánh ai. Đoạn nghĩ ra điều gì, nó cởi tuột quần ra,

mò dưới cỏ tìm gặp hai sợi dây chuối, nó cột túm hai ống quần lại. Nó phành lửng quần đưa trước gió như người lớn phành bao bố hứng gạo và nói:

– Nhất mày lại coi mày còn phá nữa hết.

Gió chun vào thổi phồng quần lên. Hai ống quần bọc no nứt gió, bay nằm ngang trên không trung như hai khúc dồi. Nó vừa muốn túm lửng quần lại đề gói gió trong ấy, thì chợt nhận ra rằng ở đâu cũng có gió hết, gió chạy trên người nó để trôi ra phía sau, gió thổi cát bay, gió lay tàu chuối.

Tạo thích quá, nhìn mê cử chỉ đại dột, ngây thơ mà hay hay của đứa bé. Đứa bé đang lính quính vì gió nhiều quá không biết đâu mà hốt cho hết. Một tay nó thả lửng quần, cào gió lại, chơn nó đá như muốn đuổi gió đi.

Chỗ đó là một đám đất bị nhà vây chung quanh. Gió cao rơi vào, không lối ra, chạy quanh quẩn, không có hướng nhứt định.

Một cơn gió đổi chiều làm cho cái quần nó ốm xếp ve và bành bạch bay day qua hướng khác.

Thằng bé thấy mình thất bại vội bỏ quần xuống đất, giăng tay ra rước gió. Nó hít gió, nó nuốt gió, mặt nó sung sướng trông thấy. Đoạn nó cầm quần lên phành lửng đưa trước chiều gió mới. Lần này nó không có ý nhất gió nữa mà lại hơn hờ nhìn hai ống quần no như hai khúc dồi. Nó giỡn với gió chớ không ghét gió nữa.

Tạo mỉm cười nói lẩm thắm: « Thằng nhỏ biết điều quá. »

– Leo ơi! Đó là tiếng đàn bà kêu sau bụi chuối. Thằng bé dạ một tiếng rồi xách

quần dùng dằng chạy vào xóm nhà.

Cảnh thẳng bé nhốt gió in vào trí Tạo một ấn tượng mạnh. Chàng nhìn theo cái lưng đen, lăn cấn chạy vào nhà, ngỡ ngẩn như nguồn cảm hứng đang mất đi.

Thằng nhỏ biết điều quá!

Chàng tự nhắc lại câu đó, và băn khoăn về những lời thẳng Kiệt hồi nãy, giữa bữa ăn.

Mình có biết điều như thằng bé này không? Những ý nghĩ của con, mình có theo dõi lòng nó được mà ngăn cấm mãi chẳng?

Tạo thở dài. Có một khi kia trong đời chàng, Tạo là một đứa con hư, một thằng giặc nhỏ. Cha mẹ chàng đã sợ, đã giận những ý tưởng táo bạo của chàng. Và chàng đã có dịp tức mình sao cha mẹ cứ không

hiếu mình. Lân lân chàng có ý thức về sự xung đột giữa cha mẹ và chàng. Chàng thuộc về phái cấp tiến nhứt của đám người theo Tây học thì xung đột với ngàn năm tư tưởng Đông Phương là sự thường.

Nhưng chàng đã ngỡ cái bước tiến của chàng là cái bước cuối cùng. Thế hệ của chàng và những thế hệ sau không còn đụng chạm nhau nữa. Và cuộc đời sẽ dễ chịu lắm khi lớp người già trước chàng chết hết.

Nay thẳng con chàng tái diễn lại sự xô xát ngày xưa. Đó là hình ảnh rất trung thành của cảnh gay cấn hồi trước.

Chàng đâm ra hoài nghi. Phải chăng lòng và trí người luôn luôn thay đổi và cái văn hóa Tây phương mà chàng hấp thụ được và tưởng là bất di, bất dịch cũng đương biến chuyển mà chàng không dè.

Có thể như vậy lắm. Là vì chàng đã luyện con theo óc của chàng, chàng không cổ hủ, mà sự xung đột lại bắt đầu.

Chàng có thể cầm thẳng Kiệt bỏ rơi chàng lại sau chăng? Không! Chàng biết lịch sử nhân loại. Không có một thí dụ nào chứng tỏ rằng người ta có thể ngăn cản tư tưởng được hết. Nó như làn sóng vỡ bờ, lôi cuốn tất cả mọi chướng ngại vật. Và như làn sóng, nó sẽ chết đi nơi bờ bến nào đó, trong khi những làn sóng khác tiếp nhau mà rượt nó. Nó sẽ chết như vậy, và chỉ như vậy thôi.

Tạo bùa ngùi thương cha mẹ đã hoài công thắc mắc vì tư tưởng chàng. Cha mẹ chàng, mặc dầu với gia huấn nghiêm khắc, không bao giờ ngăn được chàng có một nhân sinh quan khác hẳn người được.

Tạo thở dài: «Già rồi, ta đã già quá rồi! Cái lớp thằng Kiệt sẽ có những ý nghĩ khác!»

Bống chàng hốt hoảng như kẻ bộ hành đi trễ, nhìn người mau chơn đã mất hút đằng xa, xa đến mút tâm con mắt.

Nhưng thật tình, từ giờ phút đó, chàng không ghen tỵ nữa với kẻ đi mau, và chỉ bâng khuâng thấy mình bị bỏ rơi lại, bơ vơ trên đoạn đường dài.

Tạo trở vào nhà khi đèn điện bùng sáng.

– Mình soạn tiền lại, mai tôi mua xe máy cho thằng Kiệt.

Vợ Tạo trở mắt nhìn, soi mói. Để trả lời điệu bộ thăm dò của vợ, chàng nói:

– Nhốt gió vô ích!

Vợ Tào càng nhìn chồng trừng trừng,
không hiểu gì mà lại có nhốt gió.

Thằng Hòa thì hoan nghênh bằng đôi
mắt sáng rực. Nó vội chạy qua buồng bên
để cho anh nó hay tin lành.

5. KHÔNG TRỐN NỮA

Hai tay chấp sau mông, bác sĩ Hai đếm bước trên gạch, giữa hai hàng sập trong một «phòng chung» của đường Chợ Rẫy.

Bác sĩ lớn người, mập và trắng. Hai cánh tay to, nặng những thịt bệu, thò ra khỏi chiếc «bờ lu» ngắn tay, chùng như mỡ vì đặt mãi sau lưng, được đem ra phía trước, khoanh lại trên ngực.

Người bệnh ở phòng thì cứ ăn cơm, coi như là không có bác sĩ nơi đó, vì họ đã quen với sự đi dạo của bác sĩ giờ này trong phòng, y như là ngày hôm qua, hôm kia, những hôm trước nữa. Có một người bệnh mới vô, ái ngại, lén nhìn bác sĩ, rồi không thấy ông ta rầy la gì ai, lại an lòng cúi xuống ăn tiếp.

Bác sĩ không có phận sự xem xét bữa ăn của bệnh nhơn, cũng không có tánh tò mò muốn quan sát cảnh thân mật của người nghèo. Trong đường Chợ Rẫy có tục lệ thăm bệnh sớm lắm – sớm đến nỗi muốn cho «đâu đó xong xuôi đàng hoàng» những người quét dọn, mới năm giờ sáng đã lôi tốp người bệnh dậy để vén mùng, lau gạch, đổ ống phóng và những «thầy khán hộ học trò» mới năm giờ rưỡi sáng đã lo đi lấy nhiệt độ, gây nên sự chộn rộn, phá giấc ngủ đang ngon của người bệnh mới lành hay của người bệnh nặng trần trọc suốt

đêm, mới chợp mắt được một đôi giờ – Vì vậy bác sĩ được rảnh rất lâu trước giờ tan buổi làm, và không biết làm gì trong lòng giấy, nên vào phòng bệnh giữa những bữa ăn – cũng lại rất sớm, đầu người bệnh chưa nghe đói – để cho người giúp việc «xong mọi việc» trước khi hết giờ làm.

Bác sĩ không thích đọc sách, cũng không có một đời sống bên trong phong phú. Ông tìm đến chỗ đông người để trốn sự trống rỗng và, không cần nói chuyện với họ, hay nhìn họ, nghe tiếng chén đĩa khua, nghe họ râm rì là đủ cho bác sĩ thấy đỡ chán hơn là ở nơi vắng phòng tịch mịch của ông.

Người bệnh thì ăn cơm ngay trên sập của mình. Phần đông ăn riêng. Có vài người chung dậu đồ ăn lại. Đó là những người thảo ăn cứ mời mọc nhau mãi như là đãi khách. Có người đem phần ăn lại ngồi chung một sập với người khác, mà vẫn ăn

riêng. Đó là những người «thống nhất mà phân trị» vậy.

Không hiểu sao hôm đó bác sĩ lại dừng bước trước sạp của hai người «phân trị». Có phải chăng vì hai chiếc áo màu da của hai anh «cu li cao su» này đã buông một tiếng đàn lạc điệu vào bản nhạc y phục đen tối của phòng này? Không biết. Nhưng một cảnh tượng khiến bác sĩ không tiến bước được nữa.

Một anh «cu li» thừa lúc bạn đồng sàp ngó lơ, gấp bớt giá xào tóp mỡ của bạn bỏ vào đĩa mình. Nửa phút sau đó, nạn như thấy bạn nhìn bác sĩ, cũng lại gấp giá xào tóp mỡ của bạn, rồi chôn dưới cơm. Người sau này có lẽ cũng tham ăn, chớ không phải trả miếng – nói cho đúng là lấy lại miếng – vì anh ta thật không hay hành vi của bạn hồi này.

Bác sĩ bật cười. Bệnh nhưn ngơ ngác buông đũa nhìn. Bác sĩ nhớ lại một chuyện đời xưa nói anh em nhà kia đêm đến lên lên ra đồng vác lúa cho nhau.

Bác sĩ ngạc nhiên không hiểu sao người mình tham ăn đến thế và tham ăn cả những món không ngon đến thế. Ông nhớ lại ở làng, hễ nhà ai có động dao, động thớt là tức thì có người bu đến, cà rà, tìm công việc để làm, nói là giúp, nhưng thâm tâm họ quyết chờ những miếng thịt của con heo người ta đang thọc huyết bên hè.

Bác sĩ trề môi, khinh bỉ hai người bệnh, hay bọn nhà quê mà bác sĩ nhớ đến? Rồi không suy nghĩ thêm nữa cho mệt trí, bác sĩ lại đếm bước trên gạch.

Câu chuyện trên đây đã xảy ra mười lăm năm nay rồi. Nhưng cũng cần nhắc lại.

* * *

Bác sĩ đương ở nơi đâu, tại nhà ai, nhà ra sao, ông không rõ. Ông chỉ biết mình đang đứng trước chảo cơm chiên. Ông vừa với tay lấy chén để xúc cơm thì một thằng nào đâu không biết, xồn xột chạy đến đá đổ chảo cơm. Sự tức giận toan bùng ra bằng ít lắm là một cái bạt tai thì bác sĩ giựt mình thức dậy.

Bác sĩ còn đang tiếc bữa ăn hụt, mặc dầu biết rằng đó chỉ là bữa ăn trong mơ, thì bỗng nghe vang dậy tiếng chào cờ đảng trụ sở bên cạnh nhà ông ở đậu:

... Non sông ơi, cờ theo gió bay càng cao...

Cùng với nắng sớm, tiếng hát reo tươi trên lá xanh, khiến bác sĩ nghe thèn thẹn, nhận thấy tật ngủ trễ của mình có cái gì

chơi với đám người trẻ không yên kia, đã dậy cùng với mặt trời. Nhưng đó chỉ là một ý nghĩ lẩn lút thôi. Vụ hụt ăn lại trở về ám ảnh bác sĩ. Ông nhớ thuở nhỏ thường chiêm bao thấy ăn kẹo, bánh trái. Nhưng không lần nào được ăn thiệt. Luôn luôn có một thằng, một con gì, hay lọt tiếng động đến rất đúng cái giây phút sắp đưa đồ ăn vào miệng như là có ai quyết tâm cản trở ông ăn trong mơ.

Mấy bà cụ quả quyết rằng «ai» đó là ông thần hộ mạng của mỗi người. Quỷ sứ nó dụ mình ăn. Ăn là chịu theo nó. Bác sĩ bực tức cắn nhả thâm:

– Mà ai cần hộ mạng chớ. Chết bỏ, miễn là được ăn thôi. Ăn giả, phải. Nhưng cần gì giả hay thiệt. Mình có đói đâu mà cần no. Mình chỉ thèm và cần thỏa cái thèm.

Phải bác sĩ thèm, thèm thật, hay ít ra

cũng món gì chiên xào bằng mỡ, hay tẻ lăm là mỡ nước chan cơm ăn, chắc cũng ngon trong lúc thèm này.

Một tháng nay, bác sĩ nghe lời «mấy đứa nhỏ» con ông, tản cư vào vùng quê. Trong buổi hỗn độn ban đầu, việc tiếp tế lương thực cho dân chúng thật là bết lết. Ai có cái gì cũng muốn giấu để ăn, vì không biết thời cuộc kéo dài đến bao giờ. Và không ai dám đi đâu để mua cái gì về bán hết.

Sau một bữa ăn kia, trong tuần lễ đầu đi tản cư, bác sĩ nghe thiếu cái gì. À, một món tráng miệng. Ban đầu ông tính dẹp cái thói quen phiền phức ở thành ấy lại (vì ông cũng biết tự thích nghi với tình thế chứ không quá câu nệ lăm). Nhưng nỗi nhớ mọi người «la sét» lần lần biến thành sự thèm cái gì ngọt, cục đường thẻ cũng được, thứ đường đỏ sẫm lộn rác và bụi mà trước kia không bao giờ ông mó đến. Cái

thèm gào hăng quá, bác sĩ thấy nó là sự đòi hỏi về sanh lý hơn là sự nhắc nhở của thói quen. Bác sĩ lần thân tưởng tượng những biến thể, những trao đổi, những điều hòa bí mật của sanh lý trong các bộ máy của thân ông; ông cử động, máy phải quay; ông muốn quay, nó cần phải có chất đốt; chất đốt đó là đường. Rồi ông đâm hoảng. Sau những suy tính của một nhà khoa học, sự thèm ngọt đã biến thành nỗi lo âu về thiếu chất cần cho cơ thể. Và con người rất thương thân thể của mình này bươn bả đi kiếm đường.

Lạ, sao cái món ăn rất thường ấy ở nhà, giờ nào cũng có, tiệm nào cũng bán. Thường quá rồi, có khi người ta quên rằng có nó trong đời này. Và không ai gọi nó là món ăn bao giờ. Còn bây giờ ở đây sao lục lạo mãi không ra. Giá nào ông cũng dám mua kia mà. Bác sĩ Hai tính lắm thâm:

– Nếu mua được thứ bánh ít (ích) bột khoai báng, lên xơ khoai, mình cũng sướng chán.

Rồi ông đâm tiếc những trái chuối nẫu (thúi, nát) ruột mà trước kia ông chê. «Chuối? ờ, cái gì cũng được. Miễn ngọt thì thôi chớ. Người ta đồn bên xóm Bà Miệng, mía nhiều, mình qua đó thử coi».

Bác sĩ Hai đập rập rạ khô, đi dưới nắng thàng chạp. Gió đồng dán vào lưng ông vạt sau của chiếc áo bà ba vải đen mà ông phải mặc như những người khác. Vải gập mồ hôi dính sát vào da. Trong ánh nắng rung rinh, hơi trên lớp vải bốc lên nghi ngút. Bác sĩ bây giờ tóc đã hoa râm, bụng lớn lên và phệ ra. Ông rất phiền phải lặn lội cực khổ vì một món không ra gì. Rồi ông oán «sắp nhỏ» đã xui đại ông. Nào ông có tính tản cư làm chi cho khổ thân. Nhưng «sắp nhỏ» nó cứ nhát: «Tụi con, ba đứa đều làm việc

hết. Ba không đi nó sẽ bán Ba, bỏ tù Ba». Thế là ông hoảng, gọi bà và đứa con nhỏ về Sài Gòn, còn mình thì chạy đến làng này, và bây giờ phải khổ đủ thứ!

Khi bác sĩ đi ngang qua nhà kia, ông nghe tiếng một người trai trẻ hỏi lớn:

– Mày làm gì mà hè lụi trong buồng vậy a Lịch?

– Tao làm «công tác đào đường».

– Thằng nói lạ, đào đường gì mà đào trong buồng?

Lạ thật, bác sĩ đứng lại chờ nghe tiếp. Một phút sau nghe tiếng người trai trẻ hỏi này rùm lên:

– Tụi bây ơi, vô mà coi. Nó đào đường thiệt chớ. Mà đều thứ đường khạp làm ở Biên Hòa.

Bác sĩ quên lễ độ, cười lớn lên với những người trai trẻ trong nhà. Nhờ trận cười ấy mà bác sĩ làm quen được với họ và khỏi phải đi xa. Và từ đó biết chỗ mua đường.

«Ai mà cần ai hộ mạng chớ», bác sĩ tức tối cần nhân với mình; bác sĩ đã bị thịt, bị mỡ ám ảnh. Từ ngày bị cướp ở làng bên cạnh, bác sĩ hết tiền, trôi dạt qua đây, nhờ một người bà con cho mượn chút ít, bác sĩ phải ăn hà tiện cho đỡ tốn. Không đến đổi chết đói, nhưng cũng không no lắm. Nhứt là mấy ngày sau đây số tiền đã cạn mà người bà con lại bị Tây bắt mất. Không biết ai đó ở đâu, và hồi nào vì sự tình cờ hay nhờ tìm tòi, mà đã phát minh ra rằng ăn cơm với mắm ruốc cùng đường ngon tuyệt. Rồi như một dây thuốc pháo bị cháy lan, nghệ thuật ăn của phái «mắm ruốc đường» được phổ cập khắp các làng. Và không hoan nghinh mắm ruốc cũng không có gì khác mà ăn,

vì người nào cũng hết tiền, còn thịt heo thì mắc như vàng.

Một và cơm, một quệt mắm, một miếng đường tán nhỏ, cái thành phần kỳ dị của những miếng ăn ấy đối với bác sĩ chỉ «ngon tuyệt» bữa đầu thôi. Mấy bữa sau ông nghe xót ruột như đã uống át-pi-rin không ngâm tan trong nước. Ông thể nguyên khi trở về, không bao giờ dám chê ngán những đĩa ra-gu, những miếng sườn ram nữa.

Bác sĩ triết lý:

– Thèm ngọt không nằm chiêm bao. Thèm thịt thì nằm. Vậy cơ thể đòi thịt hơn là đòi đường.

Ông nhớ lại cái chết tội nghiệp trong nhà thương của những người bệnh thương hàn mới khỏi. Nhiều người rất biết nỗi nguy nếu ăn khi mới vừa khỏi, nhưng vẫn

ăn bữa chỉ vì thèm, đói quá. Ăn rồi lăn đùng ra khóc không phải vì đau đớn, mà vì hối hận, hoảng sợ cái chết đến nơi trong vài giờ.

«Thịt kho tàu, khổ qua hầm, cũng ngon chớ – không hiểu vì một ý bắc cầu nào mà bác sĩ nhảy từ người bệnh thương hàn chết oan đến vụ thịt kho – mà sao cho bằng «cay xôi cấy», «hà khâu», «phù dùn hại». Cá hấp tương với đồ Tàu cũng ngon. Nữa mình về, mình sẽ đi ăn hai ngày đồ Tây, hai ngày đồ Tàu, ba bốn ngày mì chả giò, hủ tiếu xào, xíu mại, bánh bao».

Bác sĩ thở dài, râu lòng nhớ lại ý muốn trốn về thành mà không được của ông. Chung quanh ông toàn là thanh niên vác tầm vông canh gác. Một con chó cũng không lọt qua. Còn cái làng gì ở biên giới thành ấy, nghe họ nói gác dày mịch như màn sắt mà ghê. «Nghĩ mà tiếc của cải mấy mươi

nằm gậy dựng, không biết nữa còn chút ít gì không. Còn ba đứa lớn, thằng Minh, thằng Công, con Hà, chúng nó sẽ học dở dang, thua sút đám con ông huyện Cần».

Bổng bác sĩ Hai ngồi tốc dậy sân sượng với ai:

– Mà ai cầu ai hộ mạng chớ?

* * *

Bác sĩ lững thững lại tiệm cà phê. Tiệm cà phê đây là một chòi tranh mà chủ nhà, một dân quê có óc con buôn nhìn thấy bao nhiêu người lạ mặt tụ về, người nào cũng ghiền cà phê, bèn chụp ngay cơ hội tốt, mở tiệm. Mặc dầu vọt làm bằng vải áo cũ, và cà phê có mùi cơm cháy, khách vẫn đông, nhứt là những ông đảng đình, cái đình làng dùng làm trụ sở.

– Bà chiên gì mà thơm dữ vậy? Bác sĩ hỏi chủ quán.

– Tôi ram thịt để bán.

– Thịt ram ăn với gì?

– Cuốn bánh tráng.

– Trời! sớm mai, ai mà ăn bánh tráng cuốn thịt ram.

Nói vậy nhưng bác sĩ vẫn hình mũi hít mùi thịt chiên. Ông cố hít nhẹ cho bà chủ quán không nghe thấy và hít dài để tận hưởng.

Bác sĩ mò tay vào túi, rồi nét mặt ông xịu xuống, không phải vì thất vọng, mà vì rầu. Ông men lại chảo thịt chiên. Đây là một mớ thịt phay, mỡ chiếm tám phần mười trong mỗi lát thịt. Thịt đã ram vàng, mỡ thịt thẳng ra lênh láng.

– Tôi nghe như là thịt hôi, phải không bà?

– Hôi gì mà hôi. Thịt chiều hôm qua đó.

– Tức quá! Tôi thử coi.

Nói đoạn bác sĩ lấy đũa gắp một miếng, đưa lên mũi. Ông làm bộ như chưa đánh hơi ra mùi thật của nó, thổi sơ vào miếng thịt rồi cắn một miếng.

– Phải thịt tươi. Tôi chịu thua bà – Miệng nói rằng nhả miếng mỡ nhỏ xíu vừa mùi meo cắn được.

– Cho một tách cà phê bà.

Mùi thịt ram thơm trốn mũi ông Hai, chọc những hạch nước miếng hai bên hàm dưới ông. Và ông lắng nghe nơi bao tử, một thứ nước gì tiết ra.

– Hay là mình ăn chịu? Không được. Họ không tin dám người lạ mặt cứ lưu động mãi này. Không lẽ ăn bữa rồi tới đâu sẽ hay. Chắc! Cũng không còn cái đồng hồ để cầm đỡ. Bây giờ làm thế nào ăn được món thịt ram cuốn bánh tráng? Thật là cả một bài toán đố khó giải lý.

Chợt có người bước vào, bác sĩ Hai rất mừng khi nhận thấy người còn trẻ ấy là người quen cũ ở thành.

– Anh giúp ban tuyên truyền?

– Thưa phải. Hôm nay hai anh Minh, Công và chị Hà có về thăm bác không?

– Sắp nhỏ nó đi đâu mất, tôi lo quá.

– Dạ thưa còn bác có giúp đâu chưa?

– Ôi tôi già rồi...

Người con trai tên là Tương này kêu bánh tráng cuốn thịt ram.

– Dạ thưa bác, món này, hồi ở nhà có mấy thuở mình ăn, nhứt là sớm mai. Mà sao giờ ăn ngon lạ.

Bác sĩ Hai mỉm cười một cách cố thân nhiên. Ông theo dõi từng cử chỉ của Tương. Hai hàm răng bén của người trẻ cắn đứt ngon cuốn thịt, đôi môi khép lại, che giấu cái bã đồ ăn đang nhai.

– Cháu vô phép quá. Xin lỗi, bác đã điếm tâm rồi?

Bác sĩ còn một chỗ nước miếng trong họng, vội nuốt để trả lời. Nhưng bác sĩ giựt mình e thẹn nghe tiếng nuốt nước miếng của mình lớn quá. Lại mớ nước miếng nữa dồn đến. Nuốt đánh ực nữa thì sợ Tương nó nghe biết, nó cười thâm. Còn để vậy thì

nghet họng, đừng nói chi trả lời, nội cái việc thờ mà còn không thông, bác sĩ bùng tách cà phê lên, làm bộ uống nốt những giọt đã cạn tử hồi nào, nuốt trôi được mớ nước miếng và rất bằng lòng thấy sao mình lạnh trí được như vậy.

Thấy rằng nếu làm bộ chê món thịt cuốn thì thất sách, bác sĩ ấp úng:

– Tôi vừa ăn xong cũng món độc nhưt đó.

Nhưng bác sĩ hối hận ngay. Ờ, mình đã ăn rồi thì còn ma nào nó mời nữa.

Tương không mắc cỡ miệng, mặc dầu bác sĩ nhìn anh trừng trừng. Sau những cái nuốt, anh thè lưỡi biếm môi mỡ và đánh lưỡi một cái “chách” lên đốc giọng. Bỗng một miếng mỡ rơi xuống đất. Bác sĩ nhìn theo vừa tiếc hùi hụi thì một con chó vện

chực sẵn đầu dưới ấy hồi nào không biết, táp phập ngay lấy.

Nhìn sự chụp giựt của con chó đói nhà quê, nhìn lại mình, một niềm tủi nhục mênh mông bỗng dâng trào lên, vắn tắt trái tim không bao giờ biết thổn thức của bác sĩ lại.

Bác sĩ cúi gằm mặt xuống chiếc bàn cũ. Trong giây phút những hình ảnh xưa ở đâu hiện về, chớp nhoáng; hai người bình ng-hèo ăn cắp giá xào lẫn nhau, mười lăm năm về trước, những người nhà quê bu quanh một cái hòm, ăn nhậu; những miếng thịt heo đút lò cả chồng mỡ, trong đình làng...

Bị kích thích mạnh, óc bác sĩ Hai làm việc chóng và nhiều hơn bao giờ hết.

– Tại sao họ tham ăn, tại sao mình thèm ăn quá như vậy?

Câu trả lời đến ngay trong trí bác sĩ.

Sự thật nảy ra như tia lửa trong một buổi sáng thềm thịt làm ông ta lão đảo. Ông nghe cả một sự sụp đổ trong người ông. Sự sụp đổ của nhơn sinh quan sấn có của ông.

Sự thật đầu tiên, đến tóc bạc hoa râm ông mới tìm thấy. Rồi ba chơn, bốn cẳng, ông chạy ù về nhà, miệng lẩm bẫm:

– Thôi không thềm trốn về nữa. Mình phải đi xin một việc làm mới được. Phải mà, người mình không tham ăn sao được!

